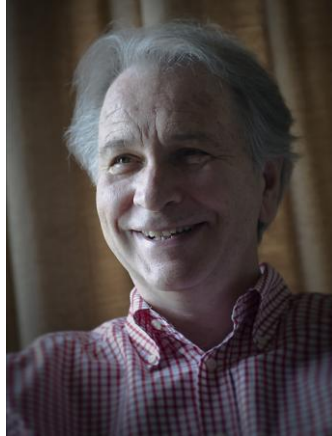


Prof. Ola Flateen



Education

M. Phil., (First class), economics, 1974, University of Oslo.

D. Phil., natural resource economics, 1991, University of Tromsø.

Mother tongue: Norwegian

Other languages: English (fluent), Danish and Swedish (reading and oral (listening), almost fluent), French (some) and German (some).

Employment

1974 -1975 Ministry of Fisheries, Division of resource management and economics: consultant - economics.

1975 -1978 Troms County Labour Market Office: consultant - economics and statistics.

1978 - 1998, The Norwegian College of Fishery Science, University of Tromsø, Norway: Appointed assistant professor in 1978, promoted to associate professor in 1984 and to professor in 1992.

1998 (October) - 2001(September), Head of the Fisheries Division, OECD, Paris (on leave from UiTø).

2001 (October) - 2016 (September), Professor of Resource Economics, NCFS, University of Tromsø.

2016 (October) – present, Professor emeritus, NCFS, UiT – The Arctic University of Norway.

1981, Sabbatical leave (11 months) at the Department of Economics, University of British Columbia, Vancouver, Canada.

1986-1987, Unpaid leave 1/2 position from the University to work as senior researcher, The Applied Research Institute, FORUT, Tromsø.

1993-1994, Sabbatical leave (11 months) at the Centre for the Economics and Management of Aquatic Resources (CEMARE), University of Portsmouth, Portsmouth, UK.

1997- 1998, Adjunct scientific advisor, Norwegian Institute of Fisheries and Aquaculture Ltd., Tromsø.

2002 - 2010, Adjunct scientific advisor, NORUT Social Science Research Ltd, Tromsø.

2004 - 2012, Advisor, Faculty of Economics, University of Fisheries, Vietnam.

2012 spring term, sabbatical leave, University of Nha Trang, Vietnam and Copenhagen University, Denmark.

2012 - 2015, Adjunct scientific advisor/professor, NOFIMA – The Food Research Institute, Tromsø.

Research Grants implying project leadership and management

The Commission of the European Communities (1998-2000, 2002-2005, 2007-10).

The Research Council of the Fisheries and Aquaculture Industries, Norway (2003-5).

Nordic Ministers of Fisheries, Denmark (1993, 1994, 2005-6 partner, 2012-13 partner).

The Norwegian Research Council (1995, 1996, 1997, 1998, 2003-5, 2004-7, 2008-10).

The Norwegian Fisheries Research Council (1983, 1986, 1987, 1988, 1989, 1990, 1991, 1992, 1993, 1994).

The Regional Council of North Norway (1990, 1991).

Honours

2012 July – The International Institute of Fisheries Economics and Trade (IIFET): Distinguished Service Award 2012 “for extending the global influence of IIFET and for his outstanding service to the world community of fisheries economists”.

2008 October – Certificate of Appreciation from Nha Trang University for “outstanding performance and lasting contribution towards the development of NTU through SRV2701 Project Phase 1”, presented by University President Dr. Vu Van Xung.

2008 July – The Minister of Training and Education, the Socialist Republic of Vietnam: Diploma and Medal for “great contributions to the Vietnamese education”, presented by the Minister of Training and Education, Dr. Nguyen Thien Nhan.

Trình độ

Thạc sĩ Triết học, (Hạng nhất), Kinh tế học, 1974, Đại học Oslo.

Tiến sĩ Triết học, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, 1991, Đại học Tromsø.

Tiếng mẹ đẻ: Na Uy

Ngôn ngữ khác: Tiếng Anh (trôi chảy), Tiếng Đan Mạch và Thụy Điển (đọc và nói (nghe), gần như thành thạo), Tiếng Pháp (một chút) và Tiếng Đức (một chút).

Kinh nghiệm làm việc

1974 -1975 Bộ Thủy sản, Phòng quản lý tài nguyên và kinh tế: Tư vấn - Kinh tế.

1975 -1978 Văn phòng thị trường lao động quận Troms: tư vấn - kinh tế và thống kê.

1978 - 1998, Trường Đại học Khoa học Thủy sản Na Uy, Đại học Tromsø, Na Uy: Được bổ nhiệm làm phụ tá giáo sư năm 1978, Phó giáo sư năm 1984 và Giáo sư vào năm 1992.

1998 (T10) - 2001(T9), Trưởng Phòng Thủy sản, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Paris (rời khỏi UiTø).

2001 (T10) - 2016 (T9), Giáo sư Kinh tế Tài nguyên, NCFS, Đại học Tromsø.

2016 (T10) – hiện tại, Giáo sư danh dự, NCFS, UiT - Đại học Bắc cực Na Uy.

1981, Nghỉ dạy để nghiên cứu (11 tháng) tại Khoa Kinh tế, Đại học British Columbia, Vancouver, Canada.

1986-1987, Nghỉ không lương 1/2 vị trí của trường Đại học để làm nhà nghiên cứu cao cấp, Viện nghiên cứu ứng dụng, FORUT, Tromsø.

1993-1994, Nghỉ dạy để nghiên cứu (11 tháng) tại Trung tâm Kinh tế và Quản lý Tài nguyên Thủy sản (CEMARE), Đại học Portsmouth, Portsmouth, Vương quốc Anh.

1997- 1998, Phụ tá Cố vấn khoa học, Viện nghề cá và nuôi trồng thủy sản Na Uy, Tromsø.

2002 - 2010, Phụ tá Cố vấn khoa học, Nghiên cứu khoa học xã hội NORUT, Tromsø

2004 - 2012, Cố vấn, Khoa Kinh tế, trường Đại học Thủy sản, Việt Nam (hiện là Đại học Nha Trang).

2012 kỳ nghỉ xuân, nghỉ phép, Đại học Nha Trang, Việt Nam và Đại học Copenhagen, Đan Mạch.

2012 - 2015, Phụ tá Cố vấn/Giáo sư khoa học, NOFIMA - Viện nghiên cứu thực phẩm, Tromsø.

Nhận tài trợ nghiên cứu cho quản lý và lãnh đạo dự án

Ủy ban châu Âu (1998-2000, 2002-2005, 2007-10).

Hội đồng nghiên cứu ngành thủy sản, Na Uy (2003-5).

Các Bộ trưởng Bộ Thủy sản Bắc Âu, Đan Mạch (1993, 1994, 2005-6 cộng sự, 2012-13 cộng sự).

Hội đồng nghiên cứu Na Uy (1995, 1996, 1997, 1998, 2003-5, 2004-7, 2008-10).

Hội đồng nghiên cứu thủy sản Na Uy (1983, 1986, 1987, 1988, 1989, 1990, 1991, 1992, 1993, 1994).

Hội đồng khu vực Bắc Na Uy (1990, 1991).

Danh hiệu

T7/2012– Hội nghị kinh tế thương mại thủy sản (IIFET): Giải thưởng Dịch vụ Xuất sắc năm 2012“ trong việc mở rộng tầm ảnh hưởng toàn cầu của IIFET và dịch vụ xuất sắc đến cộng đồng các nhà kinh tế thủy sản thế giới”.

T10/2008– Bằng khen của Đại học Nha Trang về “thành tích xuất sắc và đóng góp lâu dài cho sự phát triển của NTU thông qua dự án SRV2701 giai đoạn 1”, do Hiệu trưởng ĐH Nha Trang TS. Vũ Văn Xứng trao tặng.

T7/2008– Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: Bằng khen và Huân chương vì “những đóng góp to lớn cho nền giáo dục Việt Nam”, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, TS. Nguyễn Thiện Nhân trao tặng.